

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 324 /TCT-CS  
V/v chính sách thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 7840/CT-KK ngày 24/7/2019 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh về chính sách thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn: “d) Các trường hợp xuất khẩu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng được khấu trừ, hoàn thuế:

d.1) Đối với trường hợp bên nước ngoài mất khả năng thanh toán, cơ sở xuất khẩu hàng hóa phải có văn bản giải trình rõ lý do và được sử dụng một trong số các giấy tờ sau để thay thế cho chứng từ thanh toán qua ngân hàng:

- Tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam đã đăng ký với cơ quan hải quan tại nước nhập khẩu hàng hóa (01 bản sao); hoặc

- Đơn khởi kiện đến tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền tại nước nơi người mua cư trú kèm giấy thông báo hoặc kèm giấy tờ có tính chất xác nhận của cơ quan này về việc thụ lý đơn khởi kiện (01 bản sao); hoặc

- Phán quyết thắng kiện của tòa án nước ngoài cho cơ sở kinh doanh (01 bản sao); hoặc

- Giấy tờ của tổ chức có thẩm quyền nước ngoài xác nhận (hoặc thông báo) bên mua nước ngoài phá sản hoặc mất khả năng thanh toán (01 bản sao). ”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty CP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công trong hồ sơ hoàn thuế có phát sinh số thuế GTGT đề nghị hoàn liên quan đến trường hợp bên nước ngoài mất khả năng thanh toán thì Công ty phải có văn bản giải trình rõ lý do và được sử dụng một trong số các giấy tờ quy định tại điểm d.1 khoản 3 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC để thay thế cho chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận: /

- Như trên;
- PTCT Nguyễn Thế Mạnh (để b/c);
- Vụ PC (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (3).

✓ 9

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Lưu Đức Huy



BỘ TÀI CHÍNH  
**TỔNG CỤC THUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3277 /TCT-PC  
V/v phạt chậm nộp tiền thuế

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 7578/CT-PC ngày 03/8/2018 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc xử lý chậm nộp tiền thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 1 Điều 83 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 và Khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 quy định:

*"Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực."*

- Tại Khoản 1 Điều 106 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 110 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định:

*"Điều 106. Xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế*

*1. Người nộp thuế có hành vi chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và bị xử phạt 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp."*

*"Điều 110. Thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế*

...

*2. Đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi chậm nộp tiền thuế, khai thiếu nghĩa vụ thuế, thời hiệu xử phạt là năm năm, kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện.*

*3. Quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiểu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận vào ngân sách nhà nước."*

- Tại Khoản 32, Khoản 35 Điều 1 và Khoản 1 Điều 2 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2013) quy định:

*"32. Điều 106 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

*"Điều 106. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế*

*1. Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp theo mức lũy tiến 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp không quá chín mươi ngày; 0,07%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp vượt quá thời hạn chín mươi ngày..."*

...  
**35. Điều 110 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**"Điều 110. Thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế**

**2. Đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn, thời hiệu xử phạt là năm năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm.**

**3. Quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước; kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp người nộp thuế không đăng ký thuế thì phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp cho toàn bộ thời gian trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm."**

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp cơ quan thuế kiểm tra, thanh tra thuế phát hiện người nộp thuế có hành vi chậm nộp tiền thuế, hành vi sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn trong giai đoạn từ ngày 01/7/2007 đến trước ngày 01/7/2013, đến nay đã quá thời hiệu xử phạt theo quy định tại Khoản 2 Điều 110 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 thì người nộp thuế không bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu trên nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế được hoàn cao hơn vào ngân sách nhà nước và phải nộp tiền chậm nộp kể từ ngày 01/7/2013 tính trên số tiền thuế chậm nộp, số tiền thuế được hoàn cao hơn theo các mức quy định tương ứng với từng thời kỳ.

Đề nghị Cục Thuế rà soát và xử lý lại cho thống nhất theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn nêu trên.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết./.

**Nơi nhận:**

- Nhu trên;
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC(2b). ↵

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Phí Văn Tuấn**